

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B15QNH
TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG
MÃ HỌC PHẦN: ACC - 426

ĐỢT HỌC 8
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	152327072	Nguyễn Thị Ly		B15QNH	10		9		8				8.5	8.6	Tam pháp Sầu		
2	152337671	Phan Văn Minh		B15QNH	10		10		9				8.8	9.1	Chèn pháp Mất		
3	152417169	Hoàng Mạnh Hùng		B15QNH	8		8		8				7.3	7.6	Bá pháp Sầu		
4	152527276	Đào Thị Vân Anh		B15QNH	9		10		9				8.5	8.8	Tam pháp Tam		
5	152527277	Đặng Hoàng Anh		B15QNH	7		8		9				8	8.2	Tam pháp Hai		
6	152527278	Lê Trương Ngọc Anh		B15QNH	7		8		9				7	7.6	Bá pháp Sầu		
7	152527279	Phan Thị Ngọc Anh		B15QNH	8		8		8				8.8	8.4	Tam pháp Bấu		
8	152527281	Nguyễn Thị Hồng Ân		B15QNH	7		9		8				7.8	7.9	Bá pháp Chèn		
9	152527282	Huỳnh Lý Bang		B15QNH	9		8		7				HP	0.0	Khăng		
10	152527283	Lý Tú Bình		B15QNH	5		7		8				7.5	7.3	Bá pháp Ba		
11	152527284	Nguyễn Hữu Quý Cao		B15QNH	9		10		10				9.5	9.6	Chèn pháp Sầu		
12	152527285	Lê Thị Cẩm		B15QNH	8		8		9				8	8.3	Tam pháp Ba		
13	152527286	Phan Nguyễn Hoàng Châu		B15QNH	9		10		10				9.5	9.6	Chèn pháp Sầu		
14	152527287	Võ Chí Công		B15QNH	7		9		9				9.5	9.1	Chèn pháp Mất		
15	152527289	Nguyễn Thị Diễm		B15QNH	8		10		9				9.5	9.3	Chèn pháp Ba		
16	152527290	Nguyễn Thị Diệp		B15QNH	9		10		8				9	8.9	Tam pháp Chèn		
17	152527291	Đoàn Thị Thùy Dung		B15QNH	7		10		10				9.5	9.4	Chèn pháp Bấu		
18	152527293	Nguyễn Thị Phương Dung		B15QNH	9		9		8				9.5	9.0	Chèn		
19	152527294	Trần Thị Phương Dung		B15QNH	9		10		9				9.8	9.5	Chèn pháp Nàm		
20	152527295	Lê Quốc Duy		B15QNH	5		8		9				V	0.0	Khăng		
21	152527296	Đỗ Thị Thùy Duyên		B15QNH	8		10		9				8.5	8.7	Tam pháp Bá		
22	152527297	Nguyễn Thị Ngọc Duyên		B15QNH	7		10		9				8.7	8.7	Tam pháp Bá		
23	152527298	Hồ Hữu Đào		B15QNH	7		8		9				6.8	7.5	Bá pháp Nàm		
24	152527303	Trần Cảnh Trường Giang		B15QNH	9		9		8				9.3	8.9	Tam pháp Chèn		
25	152527304	Hồ Thị Ngọc Hà		B15QNH	9		9		9				9	9.0	Chèn		
26	152527307	Hoàng Nữ Thúy Hằng		B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
27	152527309	Nguyễn Thị Hằng		B15QNH	8		8		9				8.5	8.5	Tam pháp Nàm		
28	152527311	Lê Thị Thu Hiền		B15QNH	8		5		8				8.3	7.9	Bá pháp Chèn		
29	152527312	Trần Thị Thu Hiền		B15QNH	8		8		9				6	7.2	Bá pháp Hai		
30	152527313	Trần Minh Hiệp		B15QNH	8		7		8				5.8	6.7	Sầu pháp Bá		
31	152527314	Nguyễn Minh Hiếu		B15QNH	8		9		8				6.5	7.3	Bá pháp Ba		
32	152527315	Phan Thị Thanh Hiếu		B15QNH	10		10		9				8.3	8.8	Tam pháp Tam		
33	152527316	Nguyễn Thị Thu Hoài		B15QNH	9		9		8				6.5	7.4	Bá pháp Bấu		
34	152527317	Phạm Văn Hoàn		B15QNH	8		9		8				6.8	7.4	Bá pháp Bấu		
35	152527318	Trương Anh Hoàng		B15QNH	10		9		8				6.5	7.5	Bá pháp Nàm		
36	152527319	Trương Thị Hồng		B15QNH	8		10		10				7.8	8.6	Tam pháp Sầu		
37	152527321	Trần Văn Hùng		B15QNH	10		7		8				8.3	8.3	Tam pháp Ba		
38	152527322	Mai Trịnh Phước Huy		B15QNH	7		5		10				5.5	6.7	Sầu pháp Bá		
39	152527325	Lê Thị Huyền		B15QNH	8		9		8				9.8	9.1	Chèn pháp Mất		
40	152527326	Nguyễn Thị Thanh Huyền		B15QNH	8		10		8				6	7.1	Bá pháp Mất		

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
41	152527328	Thái Thị Nhật	Huyền	B15QNH	8		9		9				8.8	8.8	Tầm pháp	Tầm	
42	152527329	Võ Thị Kim	Huyền	B15QNH	7		10		9				8.3	8.5	Tầm pháp	Nằm	
43	152527330	Lê Kim	Hương	B15QNH	8		9		10				9.3	9.3	Chèn pháp	Ba	
44	152527332	Trần Duy	Khánh	B15QNH	7		8		9				9	8.7	Tầm pháp	Báý	
45	152527334	Lê Thị	Lài	B15QNH	7		10		9				8.3	8.5	Tầm pháp	Nằm	
46	152527335	Trần Thị Thanh	Lan	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
47	152527336	Trần Thị Thu	Lành	B15QNH	9		9		10				8.5	9.0	Chèn		
48	152527337	Trần Anh	Lâm	B15QNH	6		9		9				8	8.2	Tầm pháp	Hai	
49	152527338	Hồ Thị Mỹ	Lệ	B15QNH	8		9		9				8.5	8.6	Tầm pháp	Sầu	
50	152527339	Trần Thị Minh	Lệ	B15QNH	10		10		9				9	9.2	Chèn pháp	Hai	
51	152527342	Lê Văn Hoàng	Linh	B15QNH	8		9		9				9	8.9	Tầm pháp	Chèn	
52	152527343	Phạm Thị Ngọc	Linh	B15QNH	8		10		8				8	8.2	Tầm pháp	Hai	
53	152527345	Phan Thị Thùy	Linh	B15QNH	10		10		8				9.7	9.3	Chèn pháp	Ba	
54	152527347	Nguyễn Phi	Long	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
55	152527348	Nguyễn Thiện	Luân	B15QNH	8		5		9				6.8	7.3	Báý pháp	Ba	
56	152527351	Lê Thị	Mến	B15QNH	7		10		9				8.5	8.6	Tầm pháp	Sầu	
57	152527356	Dương Cao Thị	Mỹ	B15QNH	7		9		9				7.8	8.1	Tầm pháp	Mất	
58	152527358	Huỳnh Thị Kiều	Nga	B15QNH	9		10		8				8.5	8.6	Tầm pháp	Sầu	
59	152527359	Trần Thị Hằng	Nga	B15QNH	7		10		8				9.7	9.0	Chèn		
60	152527360	Võ Thị	Nga	B15QNH	8		10		8				8.3	8.4	Tầm pháp	Bấý	
61	152527362	Ngô Thị Thu	Ngân	B15QNH	8		10		10				8.5	9.0	Chèn		
62	152527363	Phạm Kim	Ngân	B15QNH	8		10		9				8	8.5	Tầm pháp	Nằm	
63	152527364	Trà Thị Diệu	Ngọc	B15QNH	8		9		9				5.3	6.9	Sầu pháp	Chèn	
64	152527365	Trương Như	Nguyễn	B15QNH	8		9		9				8.8	8.8	Tầm pháp	Tầm	
65	152527366	Trần Diệu	Nhã	B15QNH	9		9		9				7.7	8.3	Tầm pháp	Ba	
66	152527367	Lê Thị Thanh	Nhàn	B15QNH	8		10		9				9.3	9.2	Chèn pháp	Hai	
67	152527371	Phan Nữ Trà	Nhi	B15QNH	9		10		8				9.8	9.3	Chèn pháp	Ba	
68	152527375	Đỗ Thị Quỳnh	Như	B15QNH	8		9		9				8.5	8.6	Tầm pháp	Sầu	
69	152527376	Hoàng Thị Hồng	Oanh	B15QNH	8		10		9				9	9.0	Chèn		
70	152527378	Trần Thị Kim	Oanh	B15QNH	10		10		8				4.3	6.4	Sầu pháp	Bấý	
71	152527379	Hoàng Tịnh Ngọc	Phương	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
72	152527381	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	8		9		9				9.5	9.2	Chèn pháp	Hai	
73	152527382	Nguyễn Thị	Phương	B15QNH	9		10		8				7.8	8.2	Tầm pháp	Hai	
74	152527384	Trương Thanh Hoài	Phương	B15QNH	8		10		9				6	7.4	Báý pháp	Bấý	
75	152527385	Trần Thị	Phượng	B15QNH	8		10		8				8.5	8.5	Tầm pháp	Nằm	
76	152527387	Phan Hồng	Quang	B15QNH	10		8		8				4.8	6.4	Sầu pháp	Bấý	
77	152527388	Võ Tấn	Quốc	B15QNH	8		8		8				7.5	7.7	Báý pháp	Báý	
78	152527389	Phạm Thái	Quý	B15QNH	9		10		8				9	8.9	Tầm pháp	Chèn	
79	152527390	Đỗ Hoàng Ái	Quyên	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
80	152527392	Phan Bảo	Sơn	B15QNH	8		10		8				5.5	6.8	Sầu pháp	Tầm	
81	152527393	Phạm Thu	Sương	B15QNH	8		10		10				9.5	9.5	Chèn pháp	Nằm	
82	152527395	Trần Thị Minh	Tâm	B15QNH	8		10		9				9.5	9.3	Chèn pháp	Ba	
83	152527399	Nguyễn Thị Thu	Thảo	B15QNH	8		9		8				7.3	7.7	Báý pháp	Báý	

Ngày thi: 21/09/2011

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
84	152527401	Tăng Thị Thanh	Thảo	B15QNH	8		9		9				8	8.4	Tầm pháp Bấu		
85	152527403	Võ Thị Phương	Thảo	B15QNH	7		10		9				9	8.9	Tầm pháp Chên		
86	152527404	Trịnh Xuân	Thắng	B15QNH	8		8		8				8.5	8.3	Tầm pháp Ba		
87	152527405	Lê Khánh	Thiện	B15QNH	10		10		9				9	9.2	Chên pháp Hai		
88	152527406	Trịnh Thị	Thoàng	B15QNH	8		9		9				9	8.9	Tầm pháp Chên		
89	152527408	Đỗ Trọng	Thủy	B15QNH	8		10		10				7.5	8.4	Tầm pháp Bấu		
90	152527409	Võ Phương	Thúy	B15QNH	8		9		8				4.5	6.2	Sầu pháp Hai		
91	152527411	Hoàng Thị Hoài	Thương	B15QNH	8		10		9				9	9.0	Chên		
92	152527412	Phạm Thị Kiều	Tiên	B15QNH	8		10		10				9	9.3	Chên pháp Ba		
93	152527413	Bùi Văn	Tín	B15QNH	10		10		9				8.3	8.8	Tầm pháp Tầm		
94	152527414	Trần Lê Thị Minh	Toàn	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
95	152527417	Nguyễn Mai	Trang	B15QNH	10		10		9				8.5	8.9	Tầm pháp Chên		
96	152527418	Nguyễn Thùy	Trang	B15QNH	8		10		9				8	8.5	Tầm pháp Nầm		
97	152527419	Trần Thị Thu	Trang	B15QNH	8		10		9				8.3	8.6	Tầm pháp Sầu		
98	152527420	Phạm Quỳnh	Trâm	B15QNH	8		10		9				7.8	8.3	Tầm pháp Ba		
99	152527423	Trần Thị Tú	Trinh	B15QNH	8		9		9				9.3	9.1	Chên pháp Mất		
100	152527425	Nguyễn Thị	Trúc	B15QNH	9		5		9				7	7.5	Báy pháp Nầm		
101	152527427	Bùi Tấn	Trưởng	B15QNH	8		8		8				4.5	6.1	Sầu pháp Mất		
102	152527428	Nguyễn Văn	Tú	B15QNH	8		9		10				6.5	7.8	Báy pháp Tầm		
103	152527429	Huỳnh Minh	Tuấn	B15QNH	7		8		8				6.5	7.1	Báy pháp Mất		
104	152527430	Nguyễn Sỹ	Tuấn	B15QNH	9		10		9				7.8	8.4	Tầm pháp Bấu		
105	152527433	Trần Đức	Tý	B15QNH	6		8		6				7	6.8	Sầu pháp Tầm		
106	152527434	Huỳnh Tâm	Uyên	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
107	152527435	Chu Thị Hồng	Vân	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
108	152527437	Trần Đình Cát	Vân	B15QNH	8		10		9				8	8.5	Tầm pháp Nầm		
109	152527438	Huỳnh Thị Diễm	Vi	B15QNH	10		10		8				8.5	8.7	Tầm pháp Báy		
110	152527440	Nguyễn Thị Nguyên	Vũ	B15QNH	5		5		7				HP	0.0	Khăng		
111	152527441	Nguyễn Đăng Nhật	Vy	B15QNH	8		10		9				8.8	8.9	Tầm pháp Chên		
112	152527442	Phạm Thị Hồng	Vy	B15QNH	9		8		9				8.5	8.6	Tầm pháp Sầu		
113	152527443	Trần Thị Lê	Xuân	B15QNH	8		8		8				8.8	8.4	Tầm pháp Bấu		
1	142337366	Lê Thị Thanh	Hiếu	B14QNH	8		10		9				9.8	9.4	Chên pháp Bấu		
2	142527185	Đinh Thị Kiều	Diệu	B14QNH	7		10		8				5.5	6.7	Sầu pháp Báy		
3	03.404.048	Lê Phạm Hoàng	Oanh	B13QNH	9		9		8				5	6.6	Sầu pháp Sầu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	105	91%	
2	Số sinh viên nợ	11	9%	
TỔNG CỘNG :		116	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 09 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN NGÂN HÀNG

MÃ HỌC PHẦN : ACC - 426

ĐỢT HỌC

TÍN CHỈ

LẦN THI

8

2

1

Ngày thi:		21/09/2011		LẦN THI										1		
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25				55	100			

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú